

Số: 536/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2026/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Tất Tô Kim N, sinh năm 1997; Căn cước công dân số 072197005400, Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 13/6/2024.

Địa chỉ: Số B, tổ B, khu phố B, phường T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Ôn Tấn T, sinh năm 1990; Căn cước công dân số 075090021967, Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021.

Địa chỉ: Số C, khu phố T, phường T, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tất Tô Kim N và ông Ôn Tấn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tất Tô Kim N và ông Ôn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao 03 con chung là Ôn Tất Nhã K, sinh ngày 14/7/2015; Ôn Tất Khả V, sinh ngày 23/9/2020 và Ôn Tất Trúc N1, sinh ngày 28/12/2021 cho ông Ôn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Hai bên thống nhất bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi

điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà [N](#) tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà [N](#) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002180 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà [N](#) 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Đại